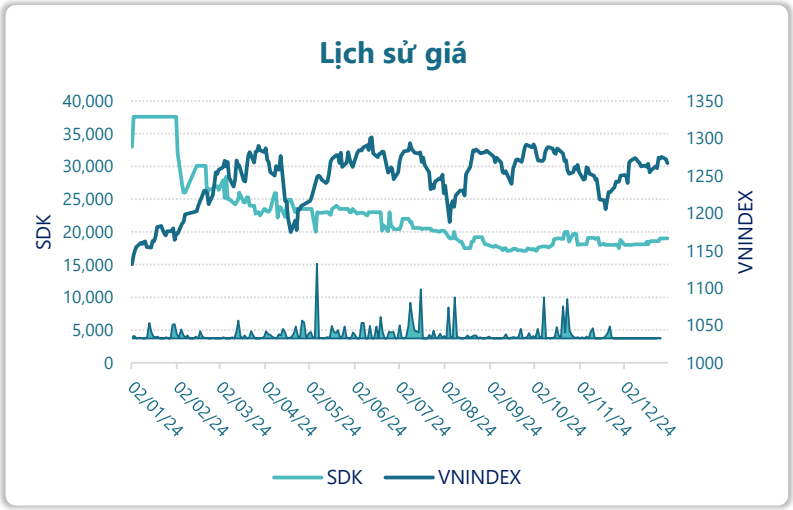
FireAnt

CTCP Cơ khí Luyện Kim (UPCOM: SDK)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**19,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,100
SL cổ phiếu LH	2,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	400
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	49
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

4.8%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2024

193

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| -1.2%

LN sau thuế

2024

5.67

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.56| 11.1%

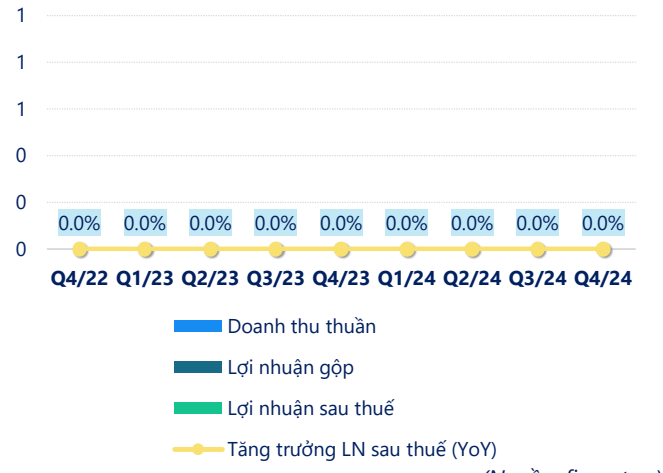
ROE

2024

12.9%

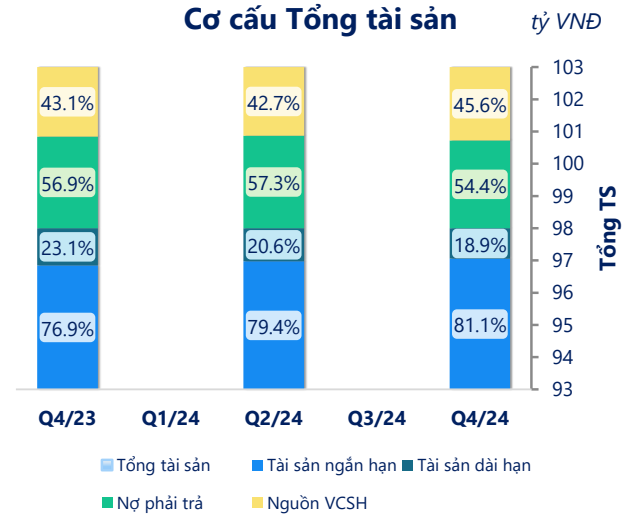
+/- YoY: ▲ 1.2%

Kết quả kinh doanh



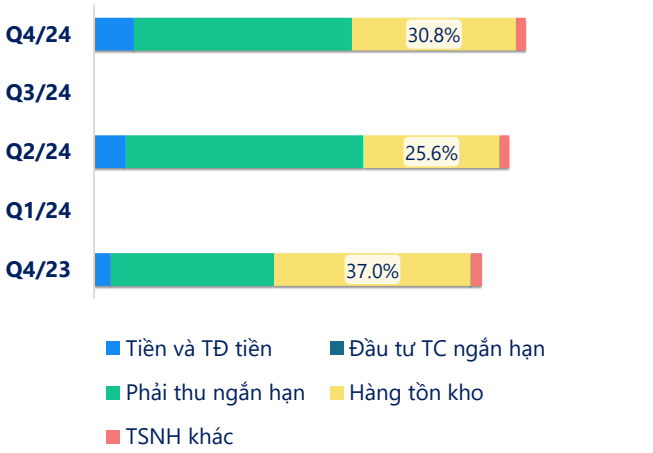
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



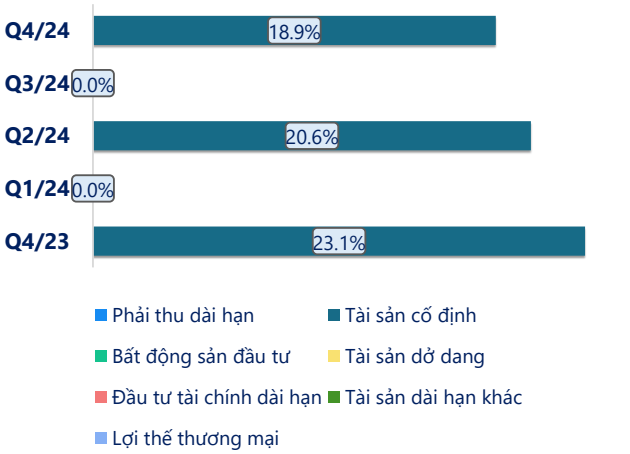
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



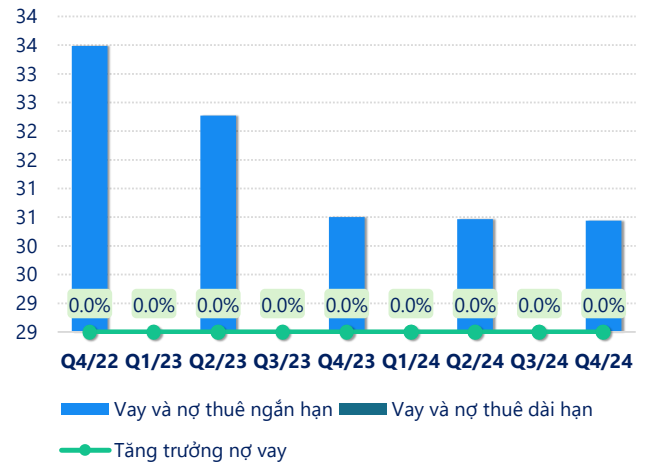
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



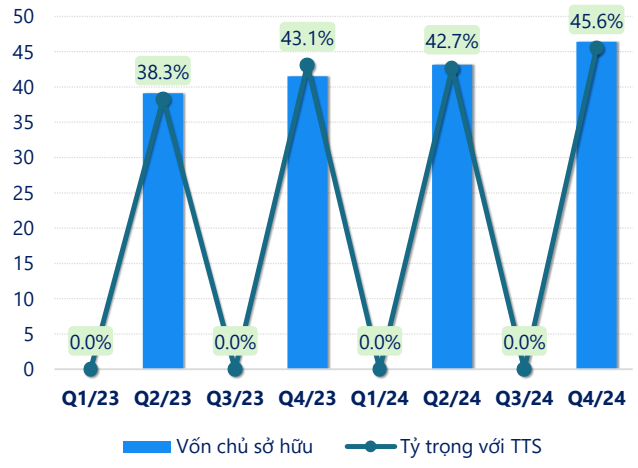
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



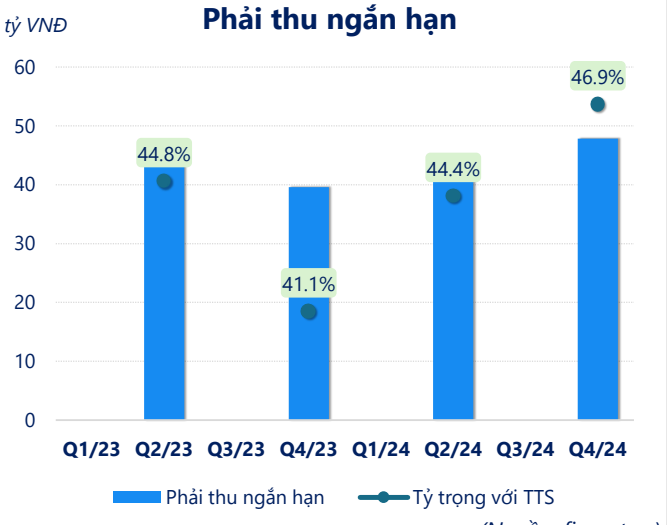
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



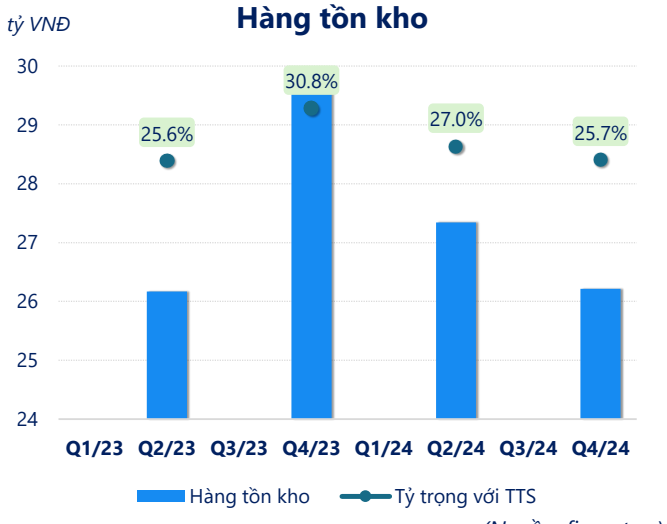
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



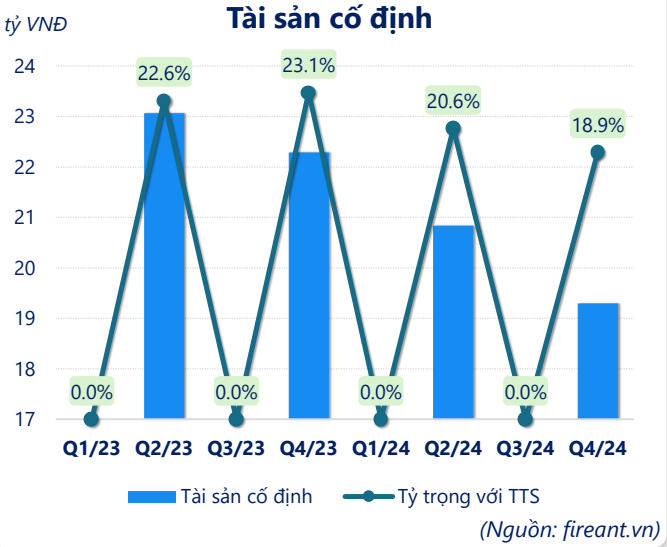
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



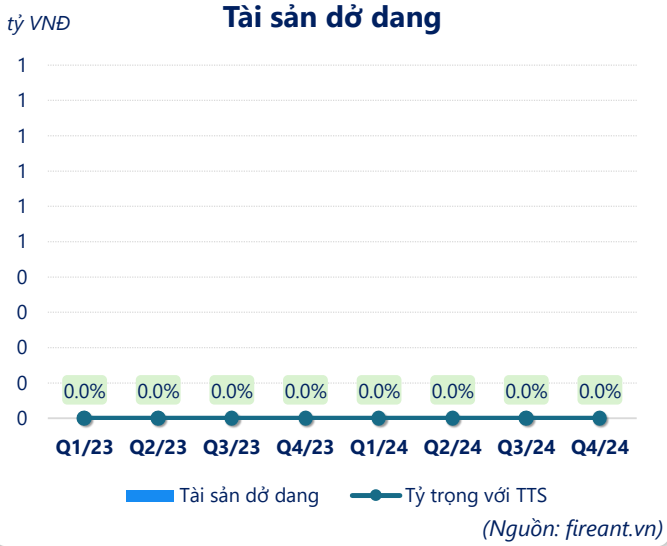
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



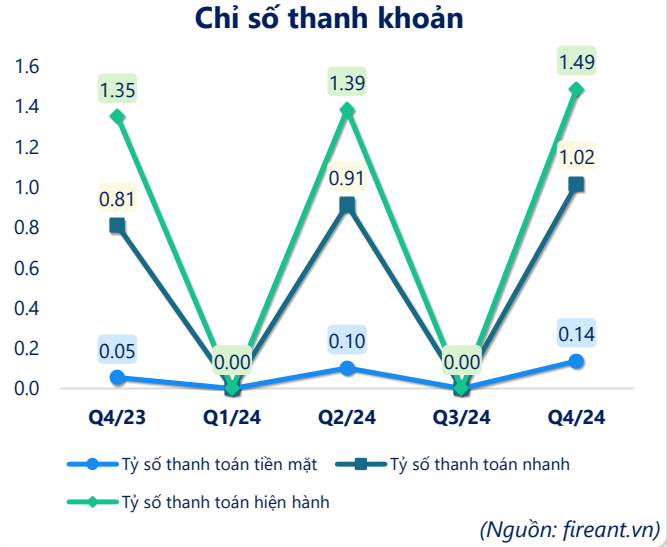
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



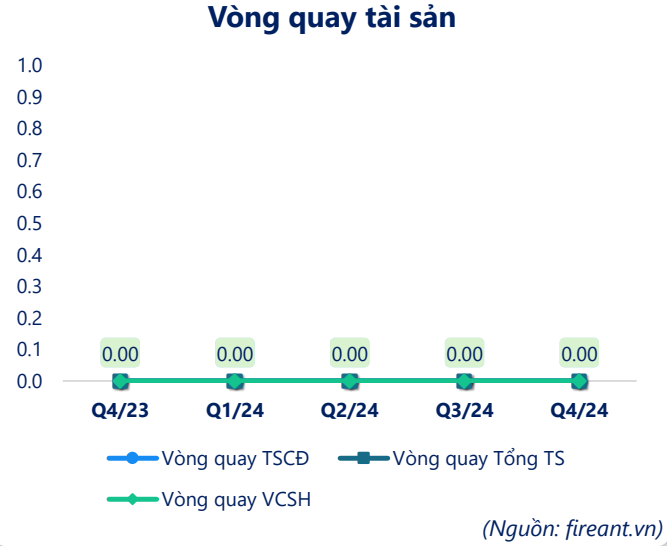
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**96.3**		**101**		**102**
Tài sản ngắn hạn	**74.0**		**80.4**		**82.6**
Tiền và tương đương tiền	2.98		5.92		7.59
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0		0
Phải thu ngắn hạn	39.6		44.9		47.9
Hàng tồn kho	29.7		27.3		26.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.81		2.21		0.97
Tài sản dài hạn	**22.3**		**20.8**		**19.3**
Phải thu dài hạn	0		0		0
Tài sản cố định	22.3		20.8		19.3
Bất động sản đầu tư	0		0		0
Tài sản dở dang	0		0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0
Tài sản dài hạn khác	0		0		0
Lợi thế thương mại	0		0		0
Nợ phải trả	**54.8**		**58.0**		**55.5**
Nợ ngắn hạn	**54.8**		**58.0**		**55.5**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	30.5		30.5		30.4
Phải trả người bán ngắn hạn	14.2		17.1		12.8
Nợ dài hạn	0		0		0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**41.5**		**43.2**		**46.4**
Vốn chủ sở hữu	**41.5**		**43.2**		**46.4**
Vốn điều lệ	26.0		26.0		26.0
Kinh phí và quỹ khác	0		0		0

(Nguồn: fireant.vn)